

PHỤ LỤC
CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÁNG 7 NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																											
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Lính Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần							
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]							
1	NHÓM THÉP XÂY DỰNG																																					
1	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn tron (Ø6-Ø8)mm CB240-T	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	13.920																											
2	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn vằn (Ø8)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	13.920																											
3	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø9-Ø10)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	14.070																											
4	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	14.070																											
5	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø25)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	14.070																											
6	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø10)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	14.370																											
7	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	14.370																											

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
8	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø32)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	14.370																				
9	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn Ø10mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	14.470																				
10	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	14.470																				
11	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø32)mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	14.470																				
12	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn trơn (Ø6-Ø8)mm, Tisco Thái Nguyên	kg			Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên	Việt Nam		Giao trên phương tiện bên mua tại trung tâm P. Hà Giang 1, 2, tỉnh Tuyên Quang	Công ty TNHH Quang Hùng, Phường Hà Giang 2								15.000													
13	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn CT5, SD295A, (Ø10-Ø12)mm, Tisco Thái Nguyên	kg			Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên	Việt Nam		Giao trên phương tiện bên mua tại trung tâm P. Hà Giang 1, 2, tỉnh Tuyên Quang	Công ty TNHH Quang Hùng, Phường Hà Giang 2								15.300													
14	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn CT5, SD295A, (>Ø14)mm, Tisco Thái Nguyên	kg			Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên	Việt Nam		Giao trên phương tiện bên mua tại trung tâm P. Hà Giang 1, 2, tỉnh Tuyên Quang	Công ty TNHH Quang Hùng, Phường Hà Giang 2								15.300													
II	NHÓM VẬT LIỆU TÁM LỢP, BAO CHE																														

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
1	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AC 11-0,45mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 11 sóng dày 0,45mm, G550, lớp mạ Az150, lớp sơn 25/10	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	196.364															196.364					
2	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AC 11-0,47mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 11 sóng dày 0,47mm, G550, lớp mạ Az150, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	200.000															200.000					
3	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ATEK1000 - 0,45mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 6 sóng dày 0,45mm, G550, lớp mạ Az150, lớp sơn 25/10	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	197.273															197.273					
4	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ATEK1000 - 0,47mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 6 sóng dày 0,47mm, G550, lớp mạ Az150, lớp sơn 25/10	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	200.909															200.909					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
5	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ATEK1088 - 0,45mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 5 sóng dày 0,45mm, G550, lớp mạ Az150, lớp sơn 25/10	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	192.727															192.727					
6	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ATEK1088 - 0,47mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 5 sóng dày 0,47mm, G550, lớp mạ Az150, lớp sơn 25/10	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	197.273															197.273					
7	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AD11 - 0,42mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 11 sóng dày 0,42mm, G550, lớp mạ Az100, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	182.727															182.727					
8	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AD11 - 0,45mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 11 sóng dày 0,45mm, G550, lớp mạ Az100, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	190.000															190.000					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
9	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AD06 - 0,42mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 6 sóng dày 0,42mm, G550, lớp mạ Az100, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	183.636															183.636					
10	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AD06 - 0,45mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 6 sóng dày 0,45mm, G550, lớp mạ Az100, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	190.909															190.909					
11	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AD05 - 0,42mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 5 sóng dày 0,42mm, G550, lớp mạ Az100, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	180.000															180.000					
12	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AD05 - 0,45mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 5 sóng dày 0,45mm, G550, lớp mạ Az100, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	187.273															187.273					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
13	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ADTile-0,42mm (Sóng giá ngói)	m²	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, sóng ngói dày 0,42mm, G340, lớp mạ Az100, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	191.818														191.818						
14	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam Alok 420 - 0,45mm	m²	ASTM A755/A792/A924	Tôn liên kết bằng đai kẹp âm, dày 0,45mm (3 sóng)	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	250.909														250.909						
15	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam Alok 420 - 0,47mm	m²	ASTM A755/A792/A924	Tôn liên kết bằng đai kẹp âm, dày 0,47mm (3 sóng)	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	256.364														256.364						
16	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ASEAM 480 - 0,45mm	m²	ASTM A755/A792/A924	Tôn liên kết bằng đai kẹp âm, dày 0,45mm (2 sóng)	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	230.000														230.000						

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	
17	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ASEAM 480 - 0,47mm	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn liên kết bằng đai kẹp âm, dày 0,47mm (2 sóng)	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	234.545															234.545						
18	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AR-EPS- 0,40/50/0,35, tỉ trọng EPS 11kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn mái chống nóng, xốp EPS dày 50mm, 2 lớp tôn, G340-G550	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	362.727																362.727					
19	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AR-EPS- 0,45/50/0,35, tỉ trọng EPS 11kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn mái chống nóng, xốp EPS dày 50mm, 2 lớp tôn, G340-G550	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	378.182																378.182					
20	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AR-EPS- 0,40/50/0,40, tỉ trọng EPS 11kg/m ³	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn mái chống nóng, xốp EPS dày 50mm, 2 lớp tôn, G340-G550	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	382.727																382.727					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
21	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AR-EPS-0,45/50/0,40 , tỉ trọng EPS 11kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn mái chống nóng, xốp EPS dày 50mm, 2 lớp tôn, G340-G550	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	395.455															395.455					
22	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AP-EPS-0,35/50/0,35 , tỉ trọng EPS 11kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn vách EPS chống nóng, chống ồn, xốp dày 50mm, G340-G550	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	317.273															317.273					
23	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AP-EPS-0,40/50/0,35 , tỉ trọng EPS 11kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn vách EPS chống nóng, chống ồn, xốp dày 50mm, G340-G550	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	328.182															328.182					
24	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AP-EPS-0,40/50/0,40 , tỉ trọng EPS 11kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn vách EPS chống nóng, chống ồn, xốp dày 50mm, G340-G550	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	338.182															338.182					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
25	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam AP-EPS-0,45/50/0,40 , ti trong EPS 11kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn vách EPS chống nóng, chống ồn, xốp dày 50mm, G340-G550	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	350.000															350.000					
26	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam APU1-0,45mm, Lớp Pu ti trong 28-32kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az150	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	285.455															285.455					
27	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam APU1-0,47mm, Lớp Pu ti trong 28-32kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az150	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	289.091															289.091					
28	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam APU1-0,45mm, Lớp Pu ti trong 28-32kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az150	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17 , Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang , Thôn Thạch Bàn , xã Hùng An.	281.818															281.818					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
29	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam APU1-0,47mm, Lớp Pu ti trong 28-32kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az150	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	286.364															286.364					
30	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ADPU1-0,40mm, Lớp Pu ti trong 28-32kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az100	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	265.455															265.455					
31	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ADPU1-0,42mm, Lớp Pu ti trong 28-32kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az100	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	271.818															271.818					
32	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ADPU1-0,40mm, Lớp Pu ti trong 28-32kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az100	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	261.818															261.818					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
33	Nhóm tôn lợp	Tôn Austnam ADPU1-0,42mm, Lớp Pu ti trong 28-32kg/m3	m ²	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az100	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	268.182															268.182					
34	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Austnam khổ rộng 300mm, dày 0,42mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K300	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	53.636															53.636					
35	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Austnam khổ rộng 400mm, dày 0,42mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K400	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	70.455															70.455					
36	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Austnam khổ rộng 600mm, dày 0,42mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K600	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	100.909															100.909					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																										
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần						
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]						
37	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Austnam khổ rộng 300mm, dày 0,45mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K300	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	58.636															58.636											
38	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Austnam khổ rộng 400mm, dày 0,45mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K400	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	76.818															76.818											
39	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Austnam khổ rộng 600mm, dày 0,45mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K600	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	110.909															110.909											
40	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Austnam khổ rộng 300mm, dày 0,47mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K300	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	59.545															59.545											

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
41	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Austnam khổ rộng 400mm, dày 0,47mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K400	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	78.636															78.636					
42	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Austnam khổ rộng 600mm, dày 0,47mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K600	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	113.636															113.636					
43	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EC11 (11 sóng) dày 0,40mm	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 11 sóng dày 0,40mm, G400, lớp mạ AZ50, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	125.455															125.455					
44	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EC11 (11 sóng) dày 0,45mm	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 11 sóng dày 0,45mm, G400, lớp mạ AZ50, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	137.273															137.273					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần	
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	
45	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EK106 (6 sóng) dày 0,40mm	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 6 sóng dày 0,40mm, G400, lớp mạ AZ50, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	126.364															126.364						
46	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EK106 (6 sóng) dày 0,45mm	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 6 sóng dày 0,45mm, G400, lớp mạ AZ50, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	138.182																138.182					
47	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EK108 (5 sóng) dày 0,40mm	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 5 sóng dày 0,40mm, G400, lớp mạ AZ50, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	123.636																123.636					
48	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EK108 (5 sóng) dày 0,45mm	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn 1 lớp, 5 sóng dày 0,45mm, G400, lớp mạ AZ50, lớp sơn 18/5	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	135.455																135.455					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
49	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek ELOK420 dày 0,45mm, G550(3 sóng)	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn liên kết bằng đai kẹp âm, dày 0,45mm, Az50	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	200.000															200.000					
50	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek ESEAM480 dày 0,45mm, G340 (2 sóng)	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn liên kết bằng đai kẹp âm, dày 0,45mm, Az50	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	183.636															183.636					
51	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EPU1 (11 sóng) dày 0,40mm, Lớp PU ti trọng 28-32kg/m3	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az50	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	218.182															218.182					
52	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EPU1 (11 sóng) dày 0,45mm, Lớp PU ti trọng 28-32kg/m3	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az50	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	230.000															230.000					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																						
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]		
53	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EPU1 (6 sóng) dày 0,40mm, Lớp PU ti trong 28-32kg/m3	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az50	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	217.273															217.273							
54	Nhóm tôn lợp	Tôn Suntek EPU1 (6 sóng) dày 0,45mm, Lớp PU ti trong 28-32kg/m3	m2	ASTM A755/A792/A924	Tôn xốp chống nóng, lớp PU dày 18mm, tôn mạ Az50	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	229.091																229.091						
55	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Suntek khổ 300mm dày 0,40mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K300	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	50.000																50.000						
56	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Suntek khổ 400mm dày 0,40mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K400	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	53.636																	53.636					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
57	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Suntek khổ 600mm dày 0,40mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K600	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	74.545															74.545					
58	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Suntek khổ 300mm dày 0,45mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K300	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	45.455															45.455					
59	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Suntek khổ 400mm dày 0,45mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K400	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	58.182															58.182					
60	Nhóm tôn lợp	Phụ kiện tôn Suntek khổ 600mm dày 0,45mm	md	ASTM A755/A792/A924	Phụ kiện K600	Công ty CP Austnam	Việt Nam		Giá giao tại đại lý thuộc địa bàn Tuyên Quang trên phương tiện bên mua	Đại lý Việt Hưng, Tổ 17, Phường Minh Xuân; Công ty TNHH Hùng Lan Bắc Quang, Thôn Thạch Bàn, xã Hùng An.	82.727															82.727					
III NHÓM GẠCH XÂY DỰNG																															

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																											
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần							
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]							
1	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đĩnh đặc	viên	Loại A1	Kích thước: (20,5x9,3x5,3)cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.435																											
2	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đĩnh đặc	viên	Loại A2	Kích thước: (20,5x9,3x5,3)cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.324																											
3	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đĩnh rồng	viên	Loại A1	Kích thước: (20,5x9,3x5,3)cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.278																											
4	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đĩnh rồng	viên	Loại A2	Kích thước: (20,5x9,3x5,3)cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.093																											
5	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đĩnh đặc	viên	Loại A1	Kích thước: (19,7x8,6x5,0)cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.315																											
6	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đĩnh đặc	viên	Loại A2	Kích thước: (19,7x8,6x5,0)cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.222																											
7	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đĩnh rồng	viên	Loại A1	Kích thước: (19,7x8,6x5,0)cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	991																											

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
8	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinđ rông	viên	Loại A2	Kích thước: (19,7x8,6x5,0)cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	787																				
9	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch bê tông 2 lỗ thường	viên		Kích thước: (22x13,5x8,5) cm	Hợp tác xã Hoa Long	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho Hợp tác xã Hoa Long												3.000									
10	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch bê tông đặc thường	viên		Kích thước: (23x15x10) cm	Hợp tác xã Hoa Long	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho Hợp tác xã Hoa Long												1.600									
11	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinđ đặc	viên		Kích thước: (21x9,7x5,7) cm	Công ty cổ phần gạch cổ Bát Trảng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại Công ty cổ phần gạch cổ Bát Trảng Hà Giang														1.200							
12	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinđ lỗ loại A1	viên		Kích thước: (21x9,7x5,7) cm	Công ty cổ phần gạch cổ Bát Trảng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại Công ty cổ phần gạch cổ Bát Trảng Hà Giang														1.000							
IV	NHÓM CÁT XÂY DỰNG																														
1	Nhóm cát xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty Cổ phần Tuyên Phú	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, tổ 7, Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	245.000																				
2	Nhóm sỏi xây dựng	Sỏi	m3			Công ty Cổ phần Tuyên Phú	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, tổ 7, Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	200.000																				
3	Nhóm cát xây dựng	Cát đen (cát trát)	m3			Công ty TNHH 282	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, Phường Hà Giang 1, 2, tỉnh Tuyên Quang								300.000													

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																									
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần					
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]					
4	Nhóm cát xây dựng	Cát đen (cát trát)	m3			HTX Sơn Hải	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, xã Vị Xuyên, Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang														320.000												
5	Nhóm cát xây dựng	Cát vàng	m3			HTX Sơn Hải	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, xã Vị Xuyên, Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang														280.000												
6	Nhóm cát xây dựng	Cát đen (cát trát)	m3			Mỏ cát Tô dân phố Quyết Tiến, Vĩnh Tuy, xã Bắc Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, xã Bắc Quang, Hùng An, Vĩnh Tuy, tỉnh Tuyên Quang															300.000	300.000	300.000									
7	Nhóm cát xây dựng	Cát vàng	m3			Mỏ cát Tô dân phố Quyết Tiến, Vĩnh Tuy, xã Bắc Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, xã Bắc Quang, Hùng An, Vĩnh Tuy, tỉnh Tuyên Quang															290.000	290.000	290.000									
8	Nhóm cát xây dựng	Cát đen (cát trát)	m3			HTX DVTH Minh Tiến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang																			200.000							
9	Nhóm cát xây dựng	Cát vàng	m3			HTX DVTH Minh Tiến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, xã Hoàng Su Phì, tỉnh Tuyên Quang																			300.000							
10	Nhóm cát xây dựng	Cát đen (cát trát)	m3			HTX Hoàn Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, xã Xin Mần, tỉnh Tuyên Quang																				230.000						

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
11	Nhóm cát xây dựng	Cát vàng	m3			HTX Hoàn Tâm	Việt Nam	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho, bãi, xã Xin Mần, tỉnh Tuyên Quang																				300.000	
V	NHÓM ĐÁ XÂY DỰNG																														
1	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Hợp tác xã sản xuất khai thác đá với xã Đội Cấn	Việt Nam	Giảm từ 5-10% đối với khách hàng thường xuyên mua hàng với khối lượng lớn, khách hàng truyền thống.	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Đội Cấn, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	210.000																				
2	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(0,5)cm	Hợp tác xã sản xuất khai thác đá với xã Đội Cấn	Việt Nam	Giảm từ 5-10% đối với khách hàng thường xuyên mua hàng với khối lượng lớn, khách hàng truyền thống.	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Đội Cấn, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	230.000																				
3	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(0,5x2)cm	Hợp tác xã sản xuất khai thác đá với xã Đội Cấn	Việt Nam	Giảm từ 5-10% đối với khách hàng thường xuyên mua hàng với khối lượng lớn, khách hàng truyền thống.	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Đội Cấn, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	370.000																				
4	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(1x2)cm	Hợp tác xã sản xuất khai thác đá với xã Đội Cấn	Việt Nam	Giảm từ 5-10% đối với khách hàng thường xuyên mua hàng với khối lượng lớn, khách hàng truyền thống.	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Đội Cấn, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	300.000																				

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																											
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần							
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]							
5	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(2x4)cm	Hợp tác xã sản xuất khai thác đá với xã Đội Cấn	Việt Nam	Giảm từ 5-10% đối với khách hàng thường xuyên mua hàng với khối lượng lớn, khách hàng truyền thống.	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Đội Cấn, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	270.000																											
6	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(4x6)cm	Hợp tác xã sản xuất khai thác đá với xã Đội Cấn	Việt Nam	Giảm từ 5-10% đối với khách hàng thường xuyên mua hàng với khối lượng lớn, khách hàng truyền thống.	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Đội Cấn, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	230.000																											
7	Nhóm đá xây dựng	Bột đá	m3	SX bằng máy		Hợp tác xã sản xuất khai thác đá với xã Đội Cấn	Việt Nam	Giảm từ 5-10% đối với khách hàng thường xuyên mua hàng với khối lượng lớn, khách hàng truyền thống.	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Đội Cấn, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	210.000																											
8	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 1	Hợp tác xã sản xuất khai thác đá với xã Đội Cấn	Việt Nam	Giảm từ 5-10% đối với khách hàng thường xuyên mua hàng với khối lượng lớn, khách hàng truyền thống.	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Đội Cấn, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	230.000																											
9	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 2	Hợp tác xã sản xuất khai thác đá với xã Đội Cấn	Việt Nam	Giảm từ 5-10% đối với khách hàng thường xuyên mua hàng với khối lượng lớn, khách hàng truyền thống.	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Đội Cấn, Phường Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	210.000																											

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																											
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần							
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]							
10	Nhóm đá xây dựng	Đá học	m3			Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					154.545																							
11	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(0,5)cm	Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					218.182																							
12	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(1x2)cm	Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					218.182																							
13	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(2x4)cm	Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					209.091																							
14	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(4x6)cm	Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					190.909																							
15	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 1	Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					190.909																							
16	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 2	Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					181.818																							
17	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá lẫn đất	m3			Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá với Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					127.273																							

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
18	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					140.909																
19	Nhóm đá xây dựng	Đất, đá thải tận thu làm vật liệu san lấp	m3			Công ty TNHH xây dựng thương mại Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giao hàng tại mỏ đá vôi Nà Ngậy, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					72.727																
20	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khá, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					154.545																
21	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khá, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					218.182																
22	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá 1x2 (Cỡ hạt ≤ 19mm)	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khá, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					227.273																
23	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khá, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					218.182																
24	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khá, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					209.091																
25	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khá, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					190.909																
26	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khá, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					190.909																

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
27	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khà, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					181.818																
28	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá lẫn đất	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khà, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					127.273																
29	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khà, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					140.909																
30	Nhóm đá xây dựng	Đất, đá thải tận thu làm vật liệu san lấp	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Tre Khà, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					72.727																
31	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Lục Liều, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			245.455																		
32	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Lục Liều, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			245.455																		
33	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Lục Liều, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			318.182																		
34	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Lục Liều, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			245.455																		
35	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Lục Liều, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			227.273																		
36	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Lục Liều, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			245.455																		

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
37	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá Lục Liêu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			145.455																		
38	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt (Bột đá)	m3			Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Nà Khom, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang					154.545																
39	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Nà Khom, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang					222.727																
40	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Nà Khom, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang					231.818																
41	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Nà Khom, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang					222.727																
42	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Nà Khom, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang					213.636																
43	Nhóm đá xây dựng	Đá hỗn hợp (Base A)	m3	Loại A		Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Nà Khom, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang					209.091																
44	Nhóm đá xây dựng	Đá hỗn hợp (Base B)	m3	Loại B		Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Nà Khom, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang					200.000																
45	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty Cổ phần Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Nà Khom, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang					177.273																

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
46	Nhóm đá xây dựng	Đá mặt	m3			Chi nhánh Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			190.000																		
47	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Chi nhánh Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			240.000																		
48	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Chi nhánh Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			320.000																		
49	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Chi nhánh Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			230.000																		
50	Nhóm đá xây dựng	Đá hỗn hợp (Base A)	m3	Loại A	Base A	Chi nhánh Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			220.000																		
51	Nhóm đá xây dựng	Đá hỗn hợp (Base B)	m3	Loại B	Base B	Chi nhánh Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			170.000																		
52	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Trường Thịnh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang									290.000												
53	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH Trường Thịnh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang									350.000												

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
54	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH Trường Thịnh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang									330.000												
55	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH Trường Thịnh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang									310.000												
56	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá dăm các loại	Công ty TNHH Trường Thịnh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang									270.000												
57	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang											220.000										
58	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	HTX Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang											270.000										
59	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang											270.000										
60	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang											270.000										
61	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang											240.000										
62	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Đông Văn, tỉnh Tuyên Quang												230.000									

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
63	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	HTX Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											280.000										
64	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											280.000										
65	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											280.000										
66	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											280.000										
67	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Hoa Long	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang												200.000									
68	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	Công ty TNHH Hoa Long	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang												260.000									
69	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH Hoa Long	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang												260.000									
70	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH Hoa Long	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang												250.000									
71	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH Hoa Long	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang												250.000									
72	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngần	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													310.000								

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
73	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang														310.000							
74	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang														300.000							
75	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang														300.000							
76	Nhóm đá xây dựng	Đá học	m3			HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang														204.545							
77	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang														268.162							
78	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang														268.162							
79	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang														240.909							
80	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Lâm Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Linh Hồ, tỉnh Tuyên Quang														231.818							
81	Nhóm đá xây dựng	Đá học	m3			HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																		210.000			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
82	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																			240.000		
83	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																			272.727		
84	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																			254.545		
85	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Tại mỏ đá xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																			254.545		
V1	BỀ TỔNG THƯƠNG PHẨM																														
1	Nhóm bê tông	Mác 100, đá 1x2, độ sụt 12±2	m3	Tiêu chuẩn cơ sở		Công ty TNHH bê tông Hiệp Phú	Việt Nam		Tại Trung tâm xã, phường, bán kính ≤ 5km	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	970.000		990.000	1.010.000	1.080.000	1.190.000															
2	Nhóm bê tông	Mác 150, đá 1x2, độ sụt 12±2	m3	Tiêu chuẩn cơ sở		Công ty TNHH bê tông Hiệp Phú	Việt Nam		Tại Trung tâm xã, phường, bán kính ≤ 5km	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.020.000		1.040.000	1.050.000	1.140.000	1.240.000															
3	Nhóm bê tông	Mác 200, đá 1x2, độ sụt 12±2	m3	Tiêu chuẩn cơ sở		Công ty TNHH bê tông Hiệp Phú	Việt Nam		Tại Trung tâm xã, phường, bán kính ≤ 5km	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.060.000		1.080.000	1.100.000	1.180.000	1.280.000															
4	Nhóm bê tông	Mác 250, đá 1x2, độ sụt 12±2	m3	Tiêu chuẩn cơ sở		Công ty TNHH bê tông Hiệp Phú	Việt Nam		Tại Trung tâm xã, phường, bán kính ≤ 5km	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.110.000		1.130.000	1.150.000	1.230.000	1.330.000															
5	Nhóm bê tông	Mác 300, đá 1x2, độ sụt 12±2	m3	Tiêu chuẩn cơ sở		Công ty TNHH bê tông Hiệp Phú	Việt Nam		Tại Trung tâm xã, phường, bán kính ≤ 5km	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.160.000		1.180.000	1.200.000	1.270.000	1.370.000															

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
6	Nhóm bê tông	Mác 350, đá 1x2, độ sụt 12±2	m3	Tiêu chuẩn cơ sở		Công ty TNHH bê tông Hiệp Phú	Việt Nam		Tại Trung tâm xã, phường, bán kính ≤ 5km	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.250.000		1.270.000	1.290.000	1.360.000	1.480.000															
7	Nhóm bê tông	Bơm bê tông ≤ 30m³	Ca	Tiêu chuẩn cơ sở		Công ty TNHH bê tông Hiệp Phú	Việt Nam		Tại Trung tâm xã, phường, bán kính ≤ 5km	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	3.000.000		3.000.000	3.500.000	3.600.000	4.000.000															
8	Nhóm bê tông	Bơm bê tông >31 ÷100 m³	m3	Tiêu chuẩn cơ sở		Công ty TNHH bê tông Hiệp Phú	Việt Nam		Tại Trung tâm xã, phường, bán kính ≤ 5km	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	100.000		100.000	115.000	120.000	133.000															
9	Nhóm bê tông	Bơm bê tông >100 m³	m3	Tiêu chuẩn cơ sở		Công ty TNHH bê tông Hiệp Phú	Việt Nam		Tại Trung tâm xã, phường, bán kính ≤ 5km	Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	80.000		80.000	100.000	115.000	120.000															
VII CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP CHỮ H																															
1	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H6,5A	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngon 140x140; đầu gốc 230x310	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		1.364.000																			
2	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H6,5B	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngon 140x140; đầu gốc 230x310	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		1.518.000																			
3	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H6,5C	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngon 140x140; đầu gốc 230x310	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		1.562.000																			
4	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H7,5A	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngon 140x140; đầu gốc 240x340	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		1.474.000																			
5	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H7,5B	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngon 140x140; đầu gốc 240x340	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		1.760.000																			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
6	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H7,5C	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngon 140x140; đầu gốc 240x340	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		1.881.000																			
7	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H8,5A	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngon 140x140; đầu gốc 250x370	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		1.749.000																			
8	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H8,5B	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngon 140x140; đầu gốc 250x370	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.112.000																			
9	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép chữ H8,5C	cột	TCCS 01:2016/CTTS	Đầu ngon 140x140; đầu gốc 250x370	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.453.000																			
VIII CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP LY TÂM KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC NHÓM I - CỘT ĐÚC LIÊN (MỘT ĐOẠN) ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI ĐẦU CỘT NGỌN 160																															
1	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột đúc liền: TS.NPC.I-7,5-160-3.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 160mm; đường kính gốc 260mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.079.000																			
2	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột đúc liền: TS.NPC.I-7,5-160-5.4	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 160mm; đường kính gốc 260mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.255.000																			
3	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột đúc liền: TS.NPC.I-8,5-160-2.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 160mm; đường kính gốc 270mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.156.000																			
4	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột đúc liền: TS.NPC.I-8,5-160-3.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 160mm; đường kính gốc 270mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.354.000																			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
5	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-8,5-160-4.3	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 160mm; đường kính gốc 270mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.651.000																			
IX CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP LY TÂM KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC NHÓM 1 - CỘT ĐÚC LIỀN (MỘT ĐOẠN) ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI ĐẦU CỘT NGỌN 190																															
1	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-7,5-190-4.3	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 303mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.519.000																			
2	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-7,5-190-6.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 303mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.805.000																			
3	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-8,5-190-2.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 311mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.299.000																			
4	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-8,5-190-3.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 311mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.695.000																			
5	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 311mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		3.014.000																			
6	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-8,5-190-5.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 311mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		3.311.000																			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
7	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-10-190-3.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 323mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		2.959.000																			
8	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-10-190-4.3	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 323mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		3.256.000																			
9	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-10-190-5.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 323mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		3.949.000																			
10	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-12-190-5.4	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 350mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		4.730.000																			
11	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-12-190-7.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 350mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		5.984.000																			
12	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-12-190-9.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 350mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		7.051.000																			
13	Nhóm cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột đúc liền: TS.NPC.I-12-190-10.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 350mm	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		9.042.000																			
X	CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP LY TÂM KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC NHÓM 1 - CỘT CÓ NÓI BÍCH (HAI ĐOẠN) ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI ĐẦU CỘT NGỌN 190																														

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
1	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-14-190-6.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		9.801.000																			
2	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-14-190-8.5	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		10.846.000																			
3	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-14-190-9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		11.385.000																			
4	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-14-190-11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		13.299.000																			
5	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-14-190-13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 377mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		14.058.000																			
6	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-16-190-9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 403mm. Góc 6m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		13.662.000																			
7	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm 1 - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-16-190-11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 403mm. Góc 6m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		15.389.000																			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
8	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-16-190-13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 403mm. Góc 6m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		16.258.000																			
9	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-18-190-9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 430mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		16.698.000																			
10	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-18-190-11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 430mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		18.502.000																			
11	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-18-190-12.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 430mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		19.415.000																			
12	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-18-190-13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 430mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		20.185.000																			
13	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-20-190-9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 456mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		18.898.000																			
14	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-20-190-11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính gốc 456mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		21.604.000																			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
15	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-20-190-13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 456mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		22.902.000																			
16	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-20-190-14.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 456mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		25.993.000																			
17	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-22-190-9.2	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 482mm. Góc 12m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		27.082.000																			
18	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-22-190-11.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 482mm. Góc 12m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		31.196.000																			
19	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-22-190-13.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 482mm. Góc 12m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		32.978.000																			
20	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm không ứng lực trước nhóm I - Cột có nổi bích: TS.NPC.I-22-190-14.0	cột	TCVN 5847:2016	Đường kính ngon 190mm; đường kính góc 482mm. Góc 12m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		34.903.000																			
XI CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP LY TÂM, LOẠI KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC: ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI ĐẦU CỘT 230MM CHIỀU DÀI TỪ 16M ĐẾN 24M, HỆ SỐ TẢI TRỌNG ĐỘ BỀN UỐN GÂY K=1,2																															
1	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-16-230-18.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính góc 443mm. Góc 4m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		25.245.000																			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
2	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-16-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính gốc 443mm. Góc 4m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		26.796.000																			
3	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-18-230-18.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính gốc 470mm. Góc 6m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		27.126.000																			
4	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-18-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính gốc 470mm. Góc 6m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		29.898.000																			
5	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-20-230-18.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính gốc 496mm. Góc 8m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		31.625.000																			
6	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-20-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính gốc 496mm. Góc 8m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		34.826.000																			
7	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-22-230-18.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính gốc 523mm. Góc 10m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		36.861.000																			
8	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-22-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính gốc 523mm. Góc 10m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		42.724.000																			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đông Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
9	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-24-230-24.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 230mm; đường kính gốc 550mm. Góc 12m + ngon 12m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		63.657.000																			
XII CỘT ĐIỆN BÊ TÔNG CỐT THÉP LY TÂM, LOẠI KHÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC: ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI ĐẦU CỘT 323MM CHIỀU DÀI TỪ 14M ĐẾN 20M, HỆ SỐ TẢI TRỌNG ĐỘ BỀN UỐN GÂY K=1,2																															
1	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-14-323-30.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 323mm; đường kính gốc 509mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		32.120.000																			
2	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-14-323-35.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 323mm; đường kính gốc 509mm. Góc 4m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		35.376.000																			
3	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-16-323-30.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 323mm; đường kính gốc 536mm. Góc 6m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		36.245.000																			
4	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-16-323-35.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 323mm; đường kính gốc 536mm. Góc 6m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		40.007.000																			
5	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-18-323-30.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 323mm; đường kính gốc 562mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		41.118.000																			
6	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-18-323-35.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 323mm; đường kính gốc 562mm. Góc 8m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		45.870.000																			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực P. Minh Xuân	Khu vực xã Yên Sơn	Khu vực xã Sơn Dương	Khu vực xã Hàm Yên	Khu vực xã Chiêm Hóa	Khu vực xã Nà Hang	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Xã Thanh Thủy	Khu vực Xã Quán Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Vị Xuyên, Linh Hồ	Khu vực Xã Bắc Quang	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xin Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]		[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]
7	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-20-323-30.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 323mm; đường kính gốc 589mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		46.805.000																			
8	Nhóm Cột điện	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm, loại không ứng lực trước: TS.NPC.I-20-323-35.0	cột	TCCS 02:2021/TS	Đường kính ngon 323mm; đường kính gốc 589mm. Góc 10m + ngon 10m	Công ty TNHH bê tông Tân Sang	Việt Nam		Giao tại kho bên bán trên phương tiện bên mua	Thôn Trung nghĩa, xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang		52.503.000																			
XIII NHÓM NHỰA ĐƯỜNG																															
1	Nhóm nhựa đường	Carboncor Asphalt CA 9,5, CA 6.7	Tấn	TCCS 09:2024/CĐBV N	Bao 25kg	Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam	Việt Nam		Giao tại khu vực phường Minh Xuân và phường Hà Giang 1	Vận chuyển ngoài khu vực phường Minh Xuân và phường Hà Giang 1 mỗi km phụ trội sẽ tính thêm 3.000 Đ/tấn	3.660.000							3.860.000													
2	Nhóm nhựa đường	Carboncor Asphalt CA 12,5	Tấn	TCCS 09:2024/CĐBV N	Bao 25kg	Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam	Việt Nam		Giao tại khu vực phường Minh Xuân và phường Hà Giang 1	Vận chuyển ngoài khu vực phường Minh Xuân và phường Hà Giang 1 mỗi km phụ trội sẽ tính thêm 3.000Đ/tấn	3.660.000							3.860.000													
3	Nhóm nhựa đường	Carboncor Asphalt CA 19 (Bê tông nhựa nóng Carbon)	Tấn	TCCS 09:2024/CĐBV N	Bao 25kg	Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam	Việt Nam		Giao tại khu vực phường Minh Xuân và phường Hà Giang 3	Vận chuyển ngoài khu vực phường Minh Xuân và phường Hà Giang 1 mỗi km phụ trội sẽ tính thêm 3.000Đ/tấn	2.840.000							3.040.000													